

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Thúy Liễu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Ngọc Trâm**.

2. Bà **Võ Thị Trâm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Thu N**, sinh năm 1978 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 5/4, hẻm 6, đường V, tổ 21, khu phố X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh **Hà Thanh T**, sinh năm 1979 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 7/7, tổ 7, ấp K, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu N trình bày:**

Chị N và anh T chung sống vợ chồng vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Anh chị sống chung hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh T ghen tuông, thường xuyên chửi mắng và xúc phạm chị N, đã sống ly thân hơn 01 tháng nay. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh T.

Anh chị sống chung có 01 con chung là Huỳnh Quốc H, sinh ngày 02/12/2015, cháu H đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Thanh T trình bày:**

Anh T thống nhất lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, thời gian sống ly thân, việc không có đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh chị sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T mất niềm tin với chị N và phát hiện chị N có quan hệ bất chính với người khác, do đó anh T đồng ý ly hôn với chị N. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao cháu Huỳnh Quốc H, sinh ngày 02/12/2015 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị N và anh T sống chung không có đăng ký kết hôn nên đề nghị tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng. Về con chung, anh chị có một người con là Huỳnh Quốc H, sinh ngày 02/12/2015, anh chị thống nhất giao cháu H cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra giải quyết. Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu N và bị đơn anh Hà Thanh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh T là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thu N và anh Hà Thanh T tự nguyện chung sống vào năm 2013, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung, chị N và anh T sống có hạnh phúc nhưng do thiếu niềm tin nên giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, xảy ra nhiều bất hòa và không còn sự tôn trọng đối với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh T thống nhất ly hôn. Xét thấy, việc chị N và anh T chung sống không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên căn cứ vào Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị N và anh T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có một người con là Huỳnh Quốc H, sinh ngày 02/12/2015. Anh chị thỏa thuận giao cháu H cho chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T đều trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị Thu N và anh Hà Thanh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị N và anh T có một người con là Huỳnh Quốc H, sinh ngày 02/12/2015. Chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012944 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị N đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu